



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 45

Ngày 29/12/2021

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

Gia hạn thời gian trả lời bản câu hỏi điều tra dành cho các bên liên quan trong vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2171/QĐ-BCT về việc tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía từ các nước Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma.

Nhằm phục vụ cho quá trình điều tra vụ việc, ngày 25 tháng 10 năm 2021, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) đã thông báo gửi bản câu hỏi điều tra cho các bên liên quan, bao gồm các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu nước ngoài, doanh nghiệp sản xuất trong nước và doanh nghiệp nhập khẩu.

Trong quá trình tiếp nhận bản trả lời câu hỏi, Cơ quan điều tra đã nhận được đề nghị gia hạn thời gian trả lời bản câu hỏi điều tra từ một số bên liên quan. Sau khi xem xét đề nghị của các công ty, Cơ quan điều tra thông báo việc gia hạn thời gian trả lời bản câu hỏi đến trước 15h00 ngày

16 tháng 12 năm 2021 (theo giờ Hà Nội).

Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, Cơ quan điều tra đề nghị tất cả các bên liên quan tham gia, hợp tác đầy đủ trong suốt quá trình điều tra. Nội dung bản trả lời sẽ là căn cứ để Cơ quan điều tra xem xét và đưa ra kết luận điều tra của vụ việc. Trong trường hợp Cơ quan điều tra không nhận được thông tin trả lời đúng hạn của các bên liên quan hoặc trong trường hợp thông tin cung cấp không chính xác, không đầy đủ theo yêu cầu thì Cơ quan điều tra sẽ sử dụng thông tin sẵn có để đưa ra kết luận theo quy định tại Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương.

Các thông tin, số liệu cung cấp trong quá trình trả lời bản câu hỏi của Cơ quan điều tra và quyền tiếp cận thông tin vụ việc của các bên liên quan trong quá trình điều tra sẽ được thực hiện theo đúng quy định pháp luật về bảo mật thông tin tại Điều 11

Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.

Cách thức trả lời các phần trong bản câu hỏi, số lượng phải nộp, hình thức nộp và thời hạn nộp được hướng dẫn chi tiết trong Bản câu hỏi. Do đó, Cơ quan điều tra đề nghị các bên liên quan đọc kỹ hướng dẫn trước khi trả lời và nộp bản trả lời đúng thời hạn.

Thông tin liên hệ:

Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84.24.7303.7898 (Ext: 111, 116)

Email:

Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp:

trangntph@moit.gov.vn ; minhbt@moit.gov.vn.

Phòng Điều tra thiệt hại và tự vệ:

trongnd@moit.gov.vn

Danh sách tài liệu gửi kèm:

Thư gia hạn trả lời bản câu hỏi xem tại đây.

Mexico khôi phục thuế tạm thời đối với thép nhập khẩu vào năm 2022

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, Mexico thông báo tạm thời khôi phục mức thuế nhập khẩu 15% đối với một số loại thép vào năm tới nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp này sau sự sụt giảm do đại dịch coronavirus gây ra.

Trong sắc lệnh của Tổng thống được công bố trên Công báo vào tối thứ hai ngày 22 tháng 11 năm 2021. Chính phủ Mexico cho biết thuế quan sẽ bắt đầu được áp dụng vào tháng 06 năm 2022 và sẽ có lộ trình cắt giảm đến cuối năm 2024. Biện pháp này áp dụng cho hơn 100 sản phẩm thép, bao gồm thép cuộn, thép thanh và thép ống...

Mexico cho rằng, trong bối cảnh kinh tế quốc tế đang phục hồi sau đại dịch COVID-19, ngành sản xuất thép trong nước "cần một khoảng thời gian điều chỉnh để có thể sử dụng các công cụ pháp lý cần thiết chống lại các hành vi thương mại không lành mạnh".

Mexico trước đó đã áp đặt thuế quan vào năm 2018 sau khi cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump áp thuế 25% đối với thép nhập khẩu và 10% đối với nhôm nhập khẩu vì lý do an ninh quốc gia theo Mục 232.

Hành động áp thuế đó đã ảnh hưởng đến cả Canada và Mexico, đe dọa các cuộc đàm phán về hiện đại hóa Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA) đã được sửa đổi và đổi tên thành Hiệp định Mỹ-Mexico-Canada (USMCA) bị đình chỉ sau khi Hoa Kỳ dỡ bỏ thuế đối với các đối tác thương mại.

Người phát ngôn của hiệp hội ngành thép Mexico, Canacero, cho biết sắc lệnh này sẽ hạn chế việc nhập khẩu không công bằng và chỉ áp dụng cho các quốc gia không có hiệp định thương mại với Mexico.

EU khởi xướng điều tra chống trợ cấp đối với các sản phẩm điện cực than chì của Trung Quốc

Theo thông báo do Ủy ban châu Âu (EC) đưa ra vào ngày 18 tháng 11 năm 2021, Ủy ban đã ra quyết định khởi xướng cuộc điều tra chống trợ cấp đối với một số sản phẩm điện cực than chì nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc.

Trước đó, nhóm các nhà sản xuất đại diện cho ngành sản xuất điện cực than chì EU (gồm Graphite Cova GmbH, Showa Denko Carbon Holding GmbH và Tokai ErftCarbon GmbH) đã nộp đơn khởi kiện lên Ủy ban châu Âu vào ngày 04 tháng 10 năm 2021. Các đại diện này cho rằng điện cực than chì nhập khẩu vào EU được Chính phủ Trung Quốc trợ cấp, gây ra thiệt hại cho các nhà sản xuất trong EU.

Đơn khiếu nại đưa ra các bằng chứng cho thấy các nhà sản xuất sản phẩm bị điều tra đã được hưởng lợi từ một số khoản trợ cấp bởi Chính phủ Trung Quốc. Các hoạt động trợ cấp bị cáo buộc có thể bao gồm: (1) chuyển trực tiếp các khoản vốn, có khả năng chuyển hoặc nhận nợ trực tiếp, (2) các

khoản thu phải nộp cho Chính phủ đã được bỏ qua hay không thu, (3) Chính phủ cung cấp hàng hoá hay dịch vụ không phải là hạ tầng cơ sở chung, hoặc mua hàng, (4) Chính phủ góp tiền vào một cơ chế tài trợ, hay giao hoặc lệnh cho một tổ chức tư nhân thực thi. Trong đơn kiện đề cập đến các khoản viện trợ, cung cấp tài chính khác nhau (ví dụ: các khoản vay, trái phiếu, tín dụng xuất khẩu) của các ngân hàng nhà nước và các tổ chức tài chính khác với các điều kiện ưu đãi; giảm và miễn thuế thu nhập, miễn giảm thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng, cung cấp điện với mức giảm; và Chính phủ cung cấp đất hoặc đầu vào với mức thù lao thấp hơn.

Sản phẩm liên quan trong cuộc điều tra này là các điện cực than chì dùng cho lò điện, có mật độ biểu kiến từ 1,5g/cm³ trở lên và điện trở nhỏ hơn hoặc bằng 7,0 μ.Ω.m, có hoặc không được trang bị núm theo mã CN ex 8545 11 00 (Mã TARIC 8545 11 00 10 và 8545 11 00 15).

Giai đoạn điều tra trợ cấp được xác định từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, thời gian điều tra thiệt hại từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến khi kết thúc giai đoạn điều tra. Theo dự kiến, EC sẽ đưa ra phán quyết sơ bộ đối với vụ việc này vào ngày 18 tháng 08 năm 2022 và phán quyết cuối cùng vào ngày 17 tháng 12 năm 2022.

Hoa Kỳ tăng thuế đối với gỗ xẻ của Canada lên 17,9% - gấp đôi mức cũ



Hôm thứ Tư ngày 24 tháng 11 năm 2021, Bộ Thương mại Hoa Kỳ cho biết họ sẽ tiến hành áp thuế 17,9%, tính trung bình đối với gỗ xẻ mềm nhập khẩu từ Canada. Con số này cao gấp đôi so với mức 8,99% trước đó.

Vào tháng 5, chính phủ Hoa Kỳ cho biết họ có kế hoạch tăng mức thuế lên 18,32%, nhưng sau khi phân tích sâu hơn trong mùa hè, cơ quan này đã quyết định loại bỏ kế hoạch đó, nhưng vẫn tăng gấp đôi mức thuế.

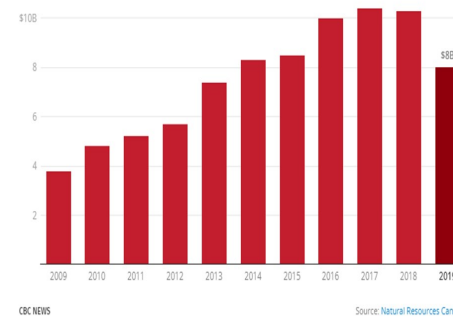
Hoa Kỳ cho biết các nhà sản xuất gỗ của Canada bán sản phẩm của họ vào Hoa Kỳ với giá thấp hơn các công ty gỗ của Mỹ có thể vì họ được trợ cấp. Vì vậy, Hoa Kỳ áp thuế đối

với tất cả gỗ mềm từ Canada để tăng giá của nó ở cấp độ bán lẻ, điều này khuyến khích người tiêu dùng mua gỗ của Hoa Kỳ.

"Hoa Kỳ từ lâu đã phụ thuộc vào các sản phẩm gỗ xẻ của Canada để đáp ứng nhu cầu nội địa về vật liệu xây dựng chất lượng cao," Ng nói.

"Những khoản thuế phi lý này gây hại cho cộng đồng, doanh nghiệp và người lao động của Canada. Chúng cũng là loại thuế đánh vào người tiêu dùng Hoa Kỳ, làm tăng chi phí nhà ở, cải tạo và cho thuê vào thời điểm mà khả năng chi trả của nhà ở đã là mối

Value of Canada's softwood lumber exports by year



quan tâm đáng kể đối với nhiều người."

Canada xuất khẩu gỗ xẻ mềm trị giá khoảng 8 tỷ USD ra thế giới mỗi năm, theo số liệu chính thức của chính phủ. Hoa Kỳ là người nước nhập khẩu lớn nhất.

Không phải tất cả gỗ xẻ của Canada sẽ phải đối mặt với mức thuế giống nhau, vì Hoa Kỳ cáo buộc rằng các công ty khác nhau được trợ cấp ở các mức khác nhau. Tỷ lệ cuối cùng như sau:

Canfor Corp., 19,54%.

West Fraser Timber Co., 11,12%.

Resolute Forest Products Inc., 29,66%.

JD Irving, 15%.

Tất cả các nhà sản xuất gỗ khác của Canada sẽ áp dụng mức giá cơ bản là 17,9%.

Mỗi tỷ giá đó đều giảm nhẹ so với mức được đề xuất vào tháng 5, nhưng cũng tăng so với mức trước đó.

Hội đồng Thương mại Gỗ của

British Columbia cho biết thuế quan không có ý nghĩa gì vì Hoa Kỳ không sản xuất đủ gỗ mềm để đáp ứng nhu cầu của chính mình.

Dữ liệu chính thức cho thấy Hoa Kỳ chỉ sản xuất đủ gỗ xẻ để đáp ứng khoảng 70% nhu cầu của chính họ.

Canada phản đối việc Mỹ tăng thuế gỗ xẻ mềm



Ngày 24 tháng 11 năm 2011, Bộ trưởng Bộ Thương mại Canada Mary Ng cho biết Mỹ đã quyết định tăng gần gấp đôi mức thuế đối với gỗ xẻ mềm của hầu hết các nhà sản xuất Canada lên 17,9%, đồng thời cho biết thêm rằng Canada “vô cùng thất vọng”. Mức thuế hiện tại áp dụng với hầu hết các công ty là khoảng 9%.

Bộ Thương mại Mỹ (USDOC) đã ban hành kết luận cuối cùng của đợt rà soát hành chính lần thứ hai đối với lệnh áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp liên quan đến một số sản phẩm gỗ xẻ mềm từ Canada. Canada vô cùng thất vọng về việc Mỹ đã quyết định tăng mức thuế mà họ đang

áp dụng đối với hầu hết các nhà sản xuất gỗ xẻ mềm của Canada lên 17,9%. Canada kêu gọi Mỹ ngừng áp đặt mức thuế không chính đáng này đối với sản phẩm của họ.

Bộ Thương mại Mỹ và văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ đã không phản hồi yêu cầu bình luận vào đêm 24 tháng 11. Trước đó, vào đầu năm nay Mỹ đã công bố kế hoạch tăng gấp đôi thuế đối với hầu hết các nhà sản xuất gỗ của Canada lên 18,32%. Các mức thuế đề xuất sẽ không có hiệu lực ngay lập tức và sẽ được xem xét thêm trong 6 tháng tới, trước khi cơ quan chức năng đưa ra quyết định cuối cùng vào ngày 24 tháng 11 vừa qua.

Ngành công nghiệp gỗ mềm của Canada là một trụ cột quan trọng đối với ngành lâm nghiệp nước này, đóng góp hơn 25 tỷ USD vào tổng sản phẩm quốc nội vào năm 2020 và tạo việc làm cho gần 185.000 lao động. Hội đồng

Thương mại Gỗ xẻ British Columbia cũng bày tỏ sự thất vọng. Bà Susan Yurkovich, Chủ tịch Hội đồng cho rằng đề xuất tăng mạnh thuế của Mỹ là một động thái nghiêm trọng. Theo bà Yurkovich, do các nhà sản xuất Mỹ hiện vẫn không thể đáp ứng nhu cầu trong nước, các mức thuế “không xác đáng” này cuối cùng sẽ gây tổn hại cho người tiêu dùng Mỹ. Theo ước tính của Hiệp hội này, để xây dựng một ngôi nhà đơn lập dành cho một hộ gia đình ở Mỹ, nguồn cung gỗ xẻ hiện lên tới gần 53.000 USD, tăng gấp ba lần trong năm qua.

Sản lượng gỗ của Mỹ chỉ chiếm 70% nhu cầu trong nước và Canada cung cấp phần lớn nhu cầu chưa được đáp ứng tại thị trường này. Đây là nguyên nhân khiến Liên minh gỗ của Mỹ (đại diện cho các nhà sản xuất Mỹ và chủ sở hữu rừng tư nhân) hoan nghênh đề xuất tăng thuế của Bộ Thương mại. Đồng Chủ tịch liên minh Jason Brochu nhận

định: "Việc thực thi thương mại mạnh mẽ đang tạo ra niềm tin lâu dài vào ngành gỗ xẻ của Mỹ. Đây chính xác là những gì phải xảy ra để mở rộng hơn nữa hoạt động sản xuất và việc làm trong ngành này".

Bà Mary Ng tuyên bố: "Sau khi hoàn thành thủ tục pháp lý theo Chương 10 của Hiệp định Canada-Mỹ-Mexico (CUSMA) hoặc tại tòa án Mỹ, các mức thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp mới này sẽ áp dụng hồi tố đối với xuất khẩu gỗ xẻ mềm sang Mỹ từ các công ty đã bị xem xét hành chính lần thứ hai". Bà cho biết thêm: Những loại thuế phi lý này gây hại cho các cộng đồng, doanh nghiệp và người lao động Canada, đồng thời chúng cũng là một loại thuế gây thiệt hại cho chính người tiêu dùng Mỹ.

Có tới 40 mặt hàng xuất khẩu trốn tránh thuế trả đũa của Mỹ

Thuế quan sẽ có hiệu lực từ ngày 29 tháng 11 nếu hai quốc gia không đạt được thỏa thuận về thuế kỹ thuật số.

Các mức thuế sẽ có hiệu lực từ ngày 29 tháng 11 nếu hai quốc gia không đạt được thỏa thuận về thuế kỹ thuật số - mức thuế cân bằng 2% do Ấn Độ áp dụng đối với những gã khổng lồ công nghệ như Google và Amazon.

Hoa Kỳ đã công bố mức thuế trả đũa 25% từ tháng 6 đối với nhập khẩu một số mặt hàng từ 6 quốc gia - Ấn Độ, Áo, Pháp, Ý, Tây Ban Nha và Anh. Sau đó, nó ngay lập tức đình chỉ các mức thuế để dành thời gian cho các cuộc đàm phán thuế quốc tế.

Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ đã định giá mức thuế là 55 triệu đô la tương đương với khoản thuế kỹ thuật số mà các tập đoàn Hoa Kỳ phải trả. Nhưng các nhà xuất khẩu Ấn Độ cho biết chi phí này cao hơn nhiều, ở mức 118 triệu USD. Mức thuế sẽ ảnh hưởng đến 26 loại hàng hóa bao gồm gạo basmati, giấy thuốc lá, ngọc trai nuôi, đá bán quý, một số đồ trang sức bằng vàng và bạc và các loại sản phẩm nội thất cụ thể.

"Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đang tiến hành các bước chính thức cần thiết để chấm dứt hành động thương mại Mục 301 này và phối hợp với Bộ Tài chính Hoa Kỳ, sẽ giám sát việc thực hiện thỏa thuận (thỏa thuận chuyển đổi về thuế kỹ thuật số) trong tương lai," theo một bản phát hành do văn phòng USTR phát hành.

Theo các điều khoản của thỏa thuận thuế toàn cầu, có tới 136 quốc gia vào tháng 10 đã đồng ý về việc phân bổ lại phần lợi nhuận bổ sung cho các khu vực pháp lý thị trường - thỏa thuận 1 - và đánh các công ty đa quốc gia mức thuế tối thiểu là 15% trong tất cả các khu vực pháp lý, đó là thỏa thuận 2.

Là một phần của thỏa thuận Trụ cột 1, các quốc gia sẽ phải từ bỏ các biện pháp đơn phương như thuế kỹ thuật số của Ấn Độ; nếu không, Mỹ sẽ áp thuế trả đũa đối với hàng xuất khẩu.

Mỹ tăng thuế chống bán phá giá đối với tôm xuất khẩu của Ấn Độ

Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã đưa ra kết quả cuối cùng của đợt xem xét hành chính lần thứ 15 đối với lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với tôm nước ấm đông lạnh từ Ấn Độ bằng cách ấn định mức thuế chống bán phá giá là 7,15%. Sau khi có kết quả cuối cùng của đợt rà soát hành chính lần thứ 14 mức thuế này là 3,06% .

Ngành thủy sản của Ấn Độ có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi Bộ Thương mại Hoa Kỳ (USDOC) tăng thuế chống bán phá giá đối với tôm xuất khẩu từ Ấn Độ lên hơn 100%.

Các quyết định này có nghĩa là các nhà nhập khẩu tôm Ấn Độ của Hoa Kỳ từ các công ty bị xem xét hành chính sẽ bị yêu cầu trả thêm thuế chống bán phá giá đối với hàng hóa nhập khẩu từ ngày 1 tháng 2 năm 2019 đến ngày 31 tháng 1 năm 2020, và sau đó, các công ty sẽ phải chịu mức thuế chống bán phá giá đặt cọc bằng tiền mặt ở các mức này đối với tôm nhập khẩu trong tương lai

Xuất khẩu tôm đông lạnh chiếm gần 74,31% giá trị tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Ấn Độ và các hành động của Hoa Kỳ có thể có tác động xấu đến nhiều trang trại nuôi trồng thủy sản trải dài khắp vùng duyên hải Ấn Độ. Số lượng lớn tôm đông lạnh của Ấn Độ được xuất khẩu sang Mỹ.

Theo Đạo luật thuế quan của Hoa Kỳ năm 1930, tất cả các loại thuế sẽ tự động được xem xét lại 5 năm một lần và thuế chống bán phá giá đối với tôm nhập khẩu từ Ấn Độ, Trung Quốc, Brazil, Thái Lan và Việt Nam áp đặt từ năm 2005 sẽ bị thu hồi hoặc tiếp tục.

Liên minh Tôm miền Nam (SSA) có trụ sở tại Hoa Kỳ là những người khởi kiện ban đầu chống lại Ấn Độ và một số quốc gia khác trong vấn đề nhập khẩu tôm. Họ cáo buộc rằng tôm nuôi trong ao giá thấp từ Brazil, Trung Quốc, Ecuador, Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam đã làm tổn hại đến ngành công nghiệp của Mỹ. Mỹ chủ yếu khai thác tôm từ biển.

Xuất khẩu thủy sản từ Ấn Độ giảm cả về khối lượng và giá trị trong năm tài chính vừa qua chủ yếu do nhu cầu chậm chạp do Covid xuống còn 5,96 tỷ USD.

Thương mại Australia-Việt Nam tiếp tục bất chấp sự thay đổi thuế quan

Tuần trước, Việt Nam thông báo đã điều chỉnh mức thuế tối huệ quốc (MFN) đối với ngô và lúa mì nhập khẩu từ các nước có xuất xứ không phải là đối tượng của các hiệp định thương mại tự do. Thuế đối với ngô sẽ giảm từ 5% xuống còn 2% và thuế lúa mì sẽ giảm từ 3% xuống 0.

Nghị định, được cho là sẽ có hiệu lực vào ngày 30 tháng 12, chủ yếu được đưa ra để hỗ trợ ngành cung cấp thức ăn dự trữ trong nước, vốn bị ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng vào giữa năm 2021 khi đợt bùng phát COVID-19 nghiêm trọng nhất của đất nước khiến các biện pháp kiểm soát của chính phủ leo thang.

Theo các quy tắc thương mại của WTO, các quốc gia thông thường không thể phân biệt đối xử giữa các đối tác thương mại của họ. Nếu một quốc gia dành cho đối tác thương mại một ưu đãi đặc biệt, chẳng hạn như thuế quan thấp hơn đối với một trong các sản phẩm của mình, thì tất cả các thành viên WTO khác cũng phải dành điều đó. Nguyên tắc này được gọi là

phương pháp xử lý MFN.

Tuy nhiên, một số trường hợp ngoại lệ được cho phép. Ví dụ, các quốc gia có thể thiết lập một hiệp định thương mại tự do chỉ áp dụng cho hàng hóa mua bán trong nhóm, phân biệt đối xử với hàng hóa nhập khẩu từ bên ngoài.

Khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Australia-New Zealand (AANZFTA) là hiệp định thương mại giữa Australia, New Zealand và 10 quốc gia bao gồm Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN): Brunei Darussalam; Campuchia; Nam Dương; Nước Lào; Malai-xi-a; Mianma; Philippines; Singapore; Thái Lan và Việt Nam. Theo hiệp định này, Việt Nam không đánh thuế nhập khẩu đối với lúa mì hoặc lúa mạch của Australia.

Việc thay đổi chế độ thuế nhập khẩu sẽ đưa Hoa Kỳ vào một sân chơi bình đẳng với các đối thủ từ ASEAN và khu vực Biển Đen. Tuy nhiên, giá cả tăng cao và cước phí vận chuyển đường biển cao đã khiến lúa mì có xuất xứ từ Mỹ không thể

cạnh tranh vào Việt Nam đối với tất cả, trừ một số nhu cầu lúa mì xay xát. Các nhà xay xát Việt Nam ưa chuộng lúa mì trắng mềm (SWW) từ Mỹ vì khả năng hòa tan cao và lúa mì xuân phương bắc (DNS) sẫm màu vì có nhiều gluten.

Việt Nam đã trải qua quá trình mở rộng và phát triển nhanh chóng trong hai thập kỷ qua. Tăng trưởng tiêu thụ protein từ động vật đi đôi với sự phát triển kinh tế này. Việt Nam đã chuyển sang nhập khẩu ngô, lúa mì và lúa mạch làm nguyên liệu dự trữ để hỗ trợ sản lượng thịt tăng 30pc kể từ năm 2010. Thịt lợn từ trước đến nay là loại thịt được người dân Việt Nam lựa chọn, nhưng tiêu thụ thịt gà, thịt bò và hải sản đã tăng lên đáng kể trong những năm gần đây.

Việt Nam đã nhập khẩu hơn 500.000 tấn lúa mì của Hoa Kỳ trong niên vụ 2020-21, đứng thứ hai về lượng nhập khẩu từ Úc với 2,37 triệu tấn (Mt). Việt Nam đã nhập khẩu trung bình 4,24 triệu tấn lúa mì trong 5 năm qua, và USDA đã nhập khẩu

chúng với giá 3,65 triệu tấn trong năm tiếp thị hiện tại.

Australia có vị trí tốt để nắm bắt lại phần lớn hoạt động kinh doanh đó vào năm 2021-22.

Khẩu phần ngô, thức ăn thay thế lúa mì

Nhập khẩu lúa mì thức ăn chăn nuôi tăng 518.000 tấn trong 8 tháng đầu năm 2021, cao hơn 96% so với cùng kỳ năm ngoái. Sự gia tăng này là do khả năng cạnh tranh về giá của lúa mì làm thức ăn chăn nuôi so với ngô. Nhu cầu đối với các sản phẩm làm từ lúa mì trong lĩnh vực khách sạn / nhà hàng / dịch vụ ăn uống của Việt Nam vẫn ở mức thấp do các hạn chế của COVID-19 đối với du lịch và lưu hành quốc tế.

Cho đến nay, Việt Nam là nhà nhập khẩu ngô lớn nhất ở Đông Nam Á, sản lượng trong nước đã đạt đỉnh vào giữa thập kỷ qua và nhu cầu đang tiếp tục tăng cao. Việt Nam đứng thứ năm trong danh sách các nhà nhập khẩu toàn cầu trong giai

đoạn 2020-21 với 13,5 triệu tấn, và USDA cho biết Việt Nam có những bước tiến tương xứng với Hàn Quốc ở vị trí thứ năm trong giai đoạn 2021-22 với 11,5 triệu tấn. Đây sẽ là mức giảm nhập khẩu ngô hàng năm đầu tiên kể từ năm 2011-12, và chủ yếu là do nguồn cung có thể xuất khẩu từ Brazil thấp hơn.

Nhập khẩu ngô giảm 402.000 tấn trong 8 tháng đầu năm 2021, thấp hơn 5,8% so với giai đoạn tương ứng trước đó. Ngô và lúa mì thức ăn chăn nuôi là những nguồn năng lượng có thể trao đổi được trong nhiều công thức thức ăn dự trữ. Khi giá ngô tăng so với lúa mì trong 15 tháng qua, lúa mì, và ở mức độ thấp hơn là lúa mạch, đã thay thế ngô trong khẩu phần.

Để đáp ứng với các tín hiệu về nhu cầu trong nước, sản lượng ngô của Việt Nam bắt đầu tăng vào những năm 1980 và tiếp tục xu hướng tăng này cho đến năm 2015. Tuy nhiên, nó đã đạt đến đỉnh trong niên vụ 2015-16 khi nhập khẩu lần đầu tiên vượt quá sản lượng trong gần 50 năm. Sản lượng bị đình trệ và

giảm chậm kể từ đó, do các nhà sản xuất trong nước ngày càng khó cạnh tranh với ngô nhập khẩu cả về giá thành và chất lượng.

Lúa mạch tăng

Lúa mạch cũng được ưa chuộng trong khẩu phần thức ăn dự trữ ở Việt Nam, đặc biệt là sau khi Trung Quốc áp thuế nhập khẩu cắt cổ, buộc các nhà xuất khẩu của Úc phải tích cực tìm kiếm các thị trường thay thế. Trong niên độ tiếp thị 2018-19, Việt Nam chỉ nhập khẩu 133.000 tấn lúa mạch, hầu như chỉ là lúa mạch mạch nha cho ngành sản xuất bia. Con số này đã tăng lên gần 200.000 tấn vào năm 2019-20 và sau đó tăng vọt lên 750.000 tấn vào năm 2020-21. USDA đã ghi tên Việt Nam vào 800.000 tấn trong năm thương mại hiện tại.

Theo số liệu xuất khẩu của Cục Thống kê Australia, các lô hàng lúa mạch đến Việt Nam từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 9 năm 2021 đạt tổng cộng 640.000 tấn. Lúa mạch mạch nha chiếm 124.000 tấn, phù hợp với lượng mua trong lịch sử, nhưng chỉ chiếm 19,3 phần trăm trong tổng số.

Các lô hàng lúa mạch làm thức ăn chăn nuôi đạt 516.000 tấn, tương đương 81,7pc trong tổng số, tăng đáng kể so với con số lịch sử. Với một vụ lúa mạch lớn khác đang được thu hoạch hiện nay, Úc là địa điểm lý tưởng để nắm bắt phần lớn nhu cầu về lúa mạch ngày càng tăng của Việt Nam trong mùa này.

Những thay đổi về thuế được công bố vào tuần trước sẽ làm cho các nguồn gốc cạnh tranh cạnh tranh hơn vào Việt Nam từ ngày 30 tháng 12. Tuy nhiên, chúng không có khả năng tác động đáng kể đến nhu cầu của Việt Nam đối với lúa mì và lúa mạch của Úc trong giai đoạn 2021-22.

Tại cuộc họp cấp bộ trưởng lần thứ 12 của TPF, do Bộ trưởng Thương mại Piyush Goyal và đại diện thương mại Hoa Kỳ Katherine Tai ở New Delhi đồng chủ trì, hai nước đã nhất trí giải quyết những khác biệt về các vấn đề chính.

Diễn đàn Chính sách Thương mại Mỹ-Ấn (TPF) hôm thứ Ba đã nối lại đối thoại sau 4 năm, trong đó Mỹ

cho biết họ sẽ xem xét yêu cầu của Ấn Độ về việc khôi phục Hệ thống Ưu đãi Tổng quát (GSP) mà chính quyền cựu tổng thống Donald Trump đã rút vào năm 2019, ảnh hưởng đến giá trị xuất khẩu của Ấn Độ 6,3 tỷ đô la, các quan chức cho biết.

Tại cuộc họp cấp bộ trưởng lần thứ 12 của TPF, dưới sự đồng chủ trì của Bộ trưởng Thương mại Piyush Goyal và đại diện thương mại Hoa Kỳ Katherine Tai ở New Delhi, hai nước đã nhất trí giải quyết những khác biệt về các vấn đề chính như tiếp cận thị trường cho nông nghiệp và hàng hóa phi nông nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và khuyến khích thương mại kỹ thuật số.

“Các Bộ trưởng đã xem xét các lợi ích cụ thể của họ để đạt được tiến bộ trong lĩnh vực tiếp cận thị trường. Về vấn đề này, Ấn Độ nêu bật lợi ích của mình trong việc khôi phục tư cách người thụ hưởng của mình theo chương trình Hệ thống Ưu đãi Chung của Hoa Kỳ; Hoa Kỳ lưu ý rằng điều này có thể được xem xét, theo bảo đảm, liên quan đến các tiêu chí đủ điều kiện do Quốc hội Hoa Kỳ xác

định, "hai bộ trưởng cho biết trong một tuyên bố chung.

Lợi ích của GSP là các nhượng bộ thuế quan được cung cấp bởi các quốc gia giàu có đối với hàng xuất khẩu từ các nước đang phát triển và kém phát triển nhất. Bộ Thương mại Mỹ đã chấm dứt các lợi ích thuế quan ưu đãi theo GSP từ tháng 6 năm 2019. Năm 2018, Ấn Độ đã xuất khẩu hàng hóa trị giá 6,3 tỷ USD sang Hoa Kỳ theo chương trình GSP, chiếm 12,1% tổng kim ngạch xuất khẩu sang nước này trong năm đó.

Tại cuộc họp TPF hôm thứ Ba, Mỹ và Ấn Độ cũng đã trao đổi quan điểm về việc cắt giảm thuế quan có mục tiêu tiềm năng và thảo luận về việc tạo thuận lợi cho thương mại các sản phẩm riêng lẻ như tiếp cận thị trường đối với xoài và lựu từ Ấn Độ, anh đào và cỏ khô cỏ linh lăng làm thức ăn gia súc từ Mỹ.

"Ngoài ra, Hoa Kỳ đã đồng ý làm việc để hoàn thành yêu cầu của Ấn Độ về việc tiếp cận nho để bán vào Hoa Kỳ và Ấn Độ đã đồng ý làm việc để hoàn thiện giấy chứng nhận xuất khẩu được hai bên đồng ý cho phép nhập khẩu thịt heo và các sản phẩm từ thịt heo của Hoa Kỳ," tuyên bố cho biết.

Hai quốc gia cũng nhất trí tìm hiểu khả năng tăng cường khả năng tiếp cận thị trường đối với các sản phẩm, bao gồm cả ngũ cốc chưng cất từ Mỹ và tiếp cận thị trường đối với thịt trâu nước và tôm đánh bắt tự nhiên từ Ấn Độ.

Hai bộ trưởng nhất trí tổ chức các cuộc họp của TPF định kỳ để giải quyết "các mối quan tâm thương mại song phương còn tồn tại và cho phép hai nước tìm hiểu các vấn đề chính sách thương mại quan trọng, mới nổi" khi họ quyết định tái kích hoạt các nhóm công tác của TPF về nông nghiệp, hàng hóa phi nông nghiệp, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ. TPF sẽ hướng tới mục tiêu đạt được một tầm nhìn chung, đầy tham vọng cho mối quan hệ thương mại trong tương lai giữa hai nước như Tổng thống Joe Biden và Thủ tướng Narendra Modi đã công bố tại cuộc họp ngày 24/9.

Theo tuyên bố chung, Goyal và Tai bày tỏ sự hài lòng trước sự phục hồi mạnh mẽ của thương mại hàng hóa song phương trong năm 2021 (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2021) cho thấy mức tăng trưởng gần 50% so với cùng kỳ năm trước và thương mại hàng hóa song phương trong năm hiện tại là sẵn sàng vượt qua 100 tỷ đô la.

Thương mại giữa hai nước đang phát triển nhanh chóng sau đại dịch Covid. Xuất khẩu hàng hóa của Ấn Độ sang Mỹ từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2021 đã tăng trưởng 64,64% hàng năm ở mức 36,08 tỷ đô la và nhập khẩu tăng 71,99% ở mức 20,26 tỷ đô la.